

Bản án số: **74/2019/HNGĐST**
Ngày 28-10-2019
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Bà **Phạm Thị Thu Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt** - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2019/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2019/QĐST–HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh X** – sinh năm 1991 (có mặt)

HKTT: ấp KA, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: số 181, tổ 7, ấp KB, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Đinh Trọng N** – sinh năm 1991 (vắng mặt lần 2, không lý do)

Địa chỉ: số 36, ấp KA, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh X trình bày:**

Chị và anh Đinh Trọng N chung sống với nhau vào ngày 30/4/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ngày 19/02/2016. Vợ chồng có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương.

Trước khi cưới, vợ chồng tìm hiểu nhau trước khoảng 03 năm mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Sau khi cưới, vợ chồng anh chị chung sống tại nhà cha mẹ của anh N một thời gian, sau đó chuyển về sinh sống tại nhà mẹ của chị X thuộc ấp KB, xã T. Quá trình chung sống đến tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N hay đi nhậu, về đến nhà vợ chồng cự cãi, anh N không quan tâm đến vợ con. Chị X đã khuyên can anh nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi. Chị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 8/2018 đến nay.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung:

1. Đinh Hoàng Kiến V – sinh ngày 10/3/2017

Cháu đã có giấy khai sinh và hiện đang sống chung với chị X.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị X yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị X yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về quan hệ con chung: Chị X yêu cầu được nuôi cháu Đinh Hoàng Kiến V – sinh ngày 10/3/2017, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Đinh Trọng N trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị Thanh X chung sống với nhau vào ngày 30/4/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang ngày 19/02/2016. Vợ chồng có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trước khi cưới, vợ chồng tìm hiểu nhau trước khoảng 03 năm mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình vợ chồng chung sống đôi khi có xảy ra những chuyện tranh cãi, nhưng mâu thuẫn không lớn, chưa đến mức phải ly hôn. Vợ chồng anh chị không ly thân, anh N đi làm sáng đi chiều về; chỉ từ khi chị X nộp đơn ly hôn thì vợ chồng anh chị mới ít qua lại và anh N về nhà cha mẹ ruột tại ấp KA, xã T sinh sống.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung:

1. Đinh Hoàng Kiến V – sinh ngày 10/3/2017

Cháu đã có giấy khai sinh và hiện đang sống chung với chị X.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Tòa án, anh N yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh N không đồng ý ly hôn với chị X, vì anh N còn thương vợ con.
- *Về quan hệ con chung*: Trong trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh N xin được nuôi con, không yêu cầu chị X cấp dưỡng.
- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- ***Về thủ tục tố tụng***: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh X được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp.

Anh Đinh Trọng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Đinh Trọng N vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, tại phiên tòa chị X yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Đinh Trọng N.

Xét yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị Thanh X, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy, chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Đinh Trọng N chung sống với nhau được Ủy ban Nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 22, ngày 19/02/2016 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất công nhận đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị X*: Xét thấy, quá trình chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Đinh Trọng N chung sống đến tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N hay đi nhậu, về đến nhà vợ chồng cự cãi, anh N không quan tâm đến vợ con. Chị X đã khuyên can nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi. Mặt khác, vợ chồng anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 8/2018 đến nay.

Chính vì thế, việc chị X yêu cầu ly hôn với anh N là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con của chị X, anh N:

Xét thấy, cháu Đinh Hoàng Kiến V – sinh ngày 10/3/2017 hiện dưới 36 tháng tuổi nên giao cho mẹ là chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác, cháu V từ khi sinh ra đến nay vẫn được chị X nuôi dưỡng, chị X vẫn đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu V. Do vậy, yêu cầu nuôi con của chị X là có căn cứ.

Về cấp dưỡng: do chị X không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Chị X và anh N xác nhận vợ chồng có tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về nợ chung: Chị X và anh N xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh X:

Về quan hệ hôn nhân: Chị X được ly hôn với anh N.

Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Đinh Hoàng Kiến V – sinh ngày 10/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Đinh Trọng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Thanh X phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh X ly hôn với anh Đinh Trọng N.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Đinh Hoàng Kiên V – sinh ngày 10/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Đinh Trọng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đinh Trọng N được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh X phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003392 ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Đinh Trọng N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo